

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024, đối với bị cáo: **Nguyễn Đức N**, sinh ngày 28/9/1996 tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị D; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, năm 2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2023, chưa được xóa án tích (Bản án hình sự phúc thẩm số: 64/2019/HS-PT ngày 17/7/2019); bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/5/1990; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Anh Đào Quang S, sinh ngày 05/12/1992; nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/8/2024, Tổ công tác do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q chủ trì phối hợp với Công an huyện Q, Công an xã V quả tang Nguyễn Đức N đang bê 01 thùng xốp đựng cạnh xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Mitsubishi Triton màu đen, BKS 73C-103.32.

Quá trình kiểm tra, Nguyễn Đức N tự nguyện lấy từ trong thùng xốp mà N đang bê trên tay ra 05 túi nilon, gồm 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng chứa tổng cộng 996 viên nén hình tròn, trong đó có 986 viên nén màu hồng và 10 viên nén màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là vào ngày 05/8/2024 có một người đàn ông mà N không quen biết, không nhớ số điện thoại gọi vào số điện thoại 0338387696 của N và yêu cầu N ra khu vực đường tránh lũ thuộc xã V, huyện Q để lấy 05 túi nilon chứa gần 1.000 viên ma túy hồng phiên để gửi xe khách vào tỉnh Gia Lai cho một người mà N không quen biết có số điện thoại được ghi trên thùng xốp "3367670263" và người đàn ông trên hứa trả cho N 3.000.000 tiền công;

Tại Bản kết luận giám định số: 950/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 986 (chín trăm tám mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 95,278g (chín mươi lăm phẩy hai trăm bảy mươi tám gam); 10 (mười) viên nén, hình tròn, màu xanh (ký hiệu A2) gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,913g (không phẩy chín trăm mười ba gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số: 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu giữ:

- 01 phong bì thư dán kín trên ghi nội dung "950/KL-KTHS", bên trong chứa 95,278 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số Imei: 350911501902252, máy đã qua sử dụng.
- 01 thùng xốp, kích thước 32 cm x 42 cm x 32 cm, trên nắp có ghi nội dung: "0367670263" Ngã 3 bầu cạn tỉnh Gia Lai.
- 01 xe ô tô loại bán tải, nhãn hiệu Mitsubishi Triton màu đen, mang BKS 73C-103.32. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Trung T sinh năm 1990, trú tại xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là chủ sở hữu của xe ô tô này, anh T cho N mượn để đi lại, anh T không biết N sử dụng vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, ngày 23/9/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

Cáo trạng số: 652/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 17 đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng là khối lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 thùng xốp; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức N chiếc điện thoại IPHONE màu xanh vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Bị cáo Nguyễn Đức N bị truy tố về khung hình phạt có mức cao nhất là 20 năm tù, tuy nhiên, bị cáo từ chối việc chỉ định người bào chữa của các cơ quan tiến hành tố tụng và không nhờ người bào chữa cho mình. Việc từ chối chỉ định người bào chữa của bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tại phiên tòa xét xử bị cáo không có người bào chữa tham gia.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tuy nhiên, xét thấy những người tham gia tố tụng này vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N đều thống nhất khai nhận: Để có tiền tiêu xài nên ngày 05/8/2024 Nguyễn Đức N nhận lời vận chuyển ma túy cho một đối tượng không rõ danh tính để lấy 3.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 00 ngày 06/8/2024, khi Nguyễn Đức N đang vận chuyển 01 thùng xốp bên trong có chứa 986 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 95,278g thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Q bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi bị cáo bị bắt giữ; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Nguyễn Đức N đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 652/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được các chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng mà Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, qua đó bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm cũng như tệ nạn về ma túy, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành

vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo để trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; ông nội của bị cáo là Nguyễn Văn X là Liệt sỹ đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức án thật nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 thùng xốp là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh theo kết quả giám định xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 thùng xốp; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức N 01 chiếc điện thoại IPHONE màu xanh.

[7] Trong vụ án còn có người thanh niên thuê Nguyễn Đức N vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng không xác định rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại cụ thể, nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Số điện thoại được ghi trên thùng xốp "0367670263" là của người đàn ông tên Đào Quang S. Căn cứ tài liệu điều tra xác định, anh S không dùng số điện thoại trên cách đây 01 năm; anh S cũng không biết Nguyễn Đức N nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, Điều 38, các điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Đức N 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/8/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức N với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín trên ghi nội dung "950/KL-KTHS", bên trong chứa 95,278 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và 01 (một) thùng xốp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Phòng HSNVCS CAQB (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạch Nguyễn Thị Hòe Nguyễn Xuân Diệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 08 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tại phòng nghị án
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch, bà Nguyễn Thị Hòe

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Đức Nam bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Nam phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Nam..... Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/8/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Nam thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đức Nam.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy thu giữ trong 01 (một) Phong bì thư dán kín trên ghi nội dung "950/KL-KTHS", bên trong chứa 95,278 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 (một) thùng xốp, kích thước 32 cm x 42 cm x 32 cm, trên nắp có ghi nội dung: "0367670263" Ngã 3 bàu cạn tỉnh Gia Lai.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số Imei: 350911501902252, máy đã qua sử dụng.

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đức Nam phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử tự và nghe đọc lại nhất trí ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Thạch Nguyễn Thị Hòe Nguyễn Xuân Diệu